

Khối di chuyển
QSPLLKG10-1/4-U
Số bộ phận: 132929

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	Mini
Chiều rộng định mức	3.3 mm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Thiết kế	Hình chữ L, dài
Kích cỡ gói	10
Cấu trúc xây dựng	Nguyên tắc đẩy-kéo
Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh	-0.095 MPA...1 MPA -0.95 bar...10 bar -13.775 psi...145 psi
Phân loại hàng hải	xem chứng nhận
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...60 °C
trọng lượng sản phẩm	3.2 g
Kiểu gắn	Kim gắn
Cổng nối khí nén 1	Hộp 10 mm
Cổng nối khí nén 2	cho ống mềm bên ngoài Ø 1/4"
Nhiệt độ môi trường xung quanh Fahrenheit	23 °F...140 °F
Màu vòng nhả	xám
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vỏ	PA gia cố
Vật liệu vòng nhả	POM
Vật liệu vòng đệm kín ống mềm	NBR
Đoạn kẹp ống vật liệu	thép không gỉ hợp kim cao